

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 24 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp; Ông Y Đo Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ (tên gọi khác: TM, Nguyễn H), sinh năm 1962, tại huyện T, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: 5/9 Quốc lộ M, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1931, trú tại: Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên và bà Trần Thị H (đã chết). Vợ: Công Huyền Tôn Nữ Hồng H, sinh năm: 1974. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999. Thời hạn phạt tù từ ngày 28/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2019. Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Xuân Phước – Bộ Công An theo Quyết định thi hành án số 32/2019/QĐ-CA ngày 24/6/2019 của TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1972. Địa chỉ: Phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006 bị cáo Nguyễn Đ bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/06/2006 Cơ quan CSĐT công an thành phố T, tỉnh Phú Yên ra Quyết định truy nã số: 12 đối với bị can Nguyễn Đ. Sau khi bỏ trốn thì Đ sử dụng tên gọi Nguyễn H để che giấu nhân thân lai lịch của mình và đến địa bàn xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk làm công cho ông Nguyễn Thanh L trong việc đầu tư và mua bán nguyên liệu mía. Ngày 31/5/2018 ông L kí hợp đồng nhận 9000kg phân bón hiệu NPK JVK 16+16-8+TE từ Công ty TNHH một thành viên đường BH – Ninh Hòa để đầu tư cho người dân trồng mía tại địa bàn xã C. Ngày 06/06/2018 ông Nguyễn Minh P là tài xế của Công ty đường đã vận chuyển số phân bón trên cho ông L. Sau khi nhận, ông L giao lại toàn bộ cho bị cáo để bị cáo giao cho các hộ dân trồng mía. Lúc này bị cáo cùng với tài xế đã chở toàn bộ 9000kg phân bón NPK đến gửi tại nhà bà Trần Thị T tại Thôn B, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo đã không giao số phân bón trên cho các hộ dân trồng mía mà tự ý bán lại toàn bộ số phân bón trên với giá 8.600đồng/kg cho bà T với tổng số tiền là 77.400.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn). Sau khi nhận tiền bị cáo đã chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến đầu tháng 7 năm 2018 bị cáo bỏ trốn khỏi địa bàn xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 15/02/2019 bị cáo ra Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên đầu thú về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của một vụ án khác, do Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên đang thụ lý. Ngày 28/02/2019 bị cáo bị bắt tạm giam theo quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra thành phố T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL- HĐĐG ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M’Đrăk thì 9000kg phân bón hiệu NPK JVK 16+16-8+TE trị giá 84.150.000đồng (Tám mươi bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo có lỗi trong việc không giao phân bón cho người dân dưới sự chỉ đạo của ông L mà đã bán toàn bộ số phân bón NPK

(9.000kg) cho bà T. Sau khi bán, bị cáo đã lấy tiền để chạy chữa bệnh cho em trai của bị cáo đang bị ung thư và đang điều trị tại bệnh viện Khánh Hòa.

Người bị hại ông Nguyễn Thanh L trình bày: Bị cáo làm công cho người bị hại trong một thời gian dài về việc đầu tư trồng và mua bán nguyên liệu mía. Ngày 05/6/2018 ông L đã mua 9.000kg phân bón NPK giao cho bị cáo để đầu tư cho người dân trồng mía, nhưng bị cáo đã bán toàn bộ số phân bón này cho bà Trần Thị T và bỏ trốn, ông L đã cố gắng liên lạc với bị cáo nhưng không được. Do đó, đề nghị Tòa án xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật, và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 84.150.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày: Việc mua bán phân bón bà T hoàn toàn không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo giá trị mà Hội đồng đã định giá 84.150.000đồng.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Nên HĐXX có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo lợi dụng lòng tin của người bị hại trong việc người bị hại giao cho bị cáo 9000kg phân bón NPK để đầu tư cho người dân trồng mía. Sau

khi nhận số phân bón bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên không thực hiện việc đầu tư cho dân, mà bán số phân bón trên cho người khác, lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Số tiền chiếm đoạt tài sản của bị cáo có giá trị 84.150.000đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS là hoàn toàn có cơ sở. Tại điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS quy định:

“ Điều 175. Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”

[3] *Về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Mặt khác, trước đó bị cáo đã bị truy nã về hành vi phạm tội tương tự nhưng bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án. Do vậy HĐXX cần áp dụng một hình thức xử phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đang phải chấp hành án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999. Thời hạn phạt tù từ ngày 28/02/2019. Vì vậy, HĐXX cần căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của bản án này và thời hạn chưa chấp hành xong của bản án trước.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 84.150.000đồng, yêu cầu trên phù hợp với thiệt hại xảy ra và Biên bản định giá tài sản. Nên chấp nhận yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 84.150.000đồng.

[5] Đối với bà Trần Thị T có hành vi mua bán phân bón với bị cáo. Qua quá trình điều tra, bà T thừa nhận đã mua 9.000kg phân bón của bị cáo nhưng không biết số phân đó là do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội và bồi thường thiệt hại, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm(200.000đồng) và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với khoản tiền bồi thường(5% x 84.150.000đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Nguyễn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm 03 tháng. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28/02/2019

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584 và Điều 587 Bộ luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông Nguyễn Thanh L là 84.150.000đồng:

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 4.207.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 4.407.500đồng tiền án phí.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrắk;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Hợi